TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày 25-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đồng Thị Thường

Ông Đỗ Văn Thư

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Vũ Thành Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T sinh ngày 01 tháng 7 năm 1978 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn H 4, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Ngô Thị X; có vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn), có 01 con; tiền án: 01 tiền án tại bản án số 22/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2003 Tòa án nhân dân huyện An Hải (nay là huyện An Dương), thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản"; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22 tháng 11 năm 2018; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Phạm Thị D và chị PHạm Thị C có mặt; chị Nguyễn Thanh H và chị Lê Hoài P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị H có quan hệ tình cảm nam nữ, sau khi chị H chủ động chia tay, T bực tức ghen tuông và phát sinh mâu thuẫn nên bị cáo đã gây thương tích đối với chị H hai lần cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 23 tháng 9 năm 2018, T gặp chị H ở quán gội đầu của chị Phạm Thị D ở thôn T, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. Khi nói chuyện tại quán của chị D, T hỏi chị H: "Mấy hôm trước mày đi đâu", chị H trả lời: "Tôi đi đâu là việc của tôi". Thấy chị H nói vậy, T cúi xuống nhặt 01 chiếc dép ném chị H nhưng không trúng. Tiếp đó, T đứng dậy cầm chiếc ghế gấp T đang ngồi cao 60cm làm bằng ống kim loại có đường kính 2,5cm đánh nhiều nhát vào đầu và người chị H. Mọi người can ngăn, T bỏ đi, chị H được đưa đi Bệnh viện Việt Tiệp cấp cứu.

Bản kết luận giám định về thương tích số 539/2018/TgT ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Đỗ Thị H bị vết thương nhỏ vùng đỉnh chẩm trái, không tổn thương nội sọ, không tổn thương xương sọ, đã được điều trị đang dần ổn định. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhận do thương tích trên gây nên là 02%. Nạn nhân còn đau lưng, đau vùng khuỷu trái nhưng không tổn thương xương, không thấy dấu vết thương tích nên không có căn cứ đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Các thương tích trên có đặc điểm do vật tày tác động trực tiếp gây nên. Ngày 30 tháng 10 năm 2018 chị Đỗ Thị H có đơn đề nghị khởi tố hình sự đối với Nguyễn Văn T.

Lần thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 10 tháng 11 năm 2018, Nguyễn Văn T đến nhà chị Đỗ Thị H ở thôn H, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng để đề nghị chị H rút đơn khởi tố nhưng chị H không mở cổng cho T vào nhà. Sau đó, T bỏ đi còn chị H sang nhà hàng xóm chơi. Đến 15 giờ cùng ngày, chị H đi về nhà thì thấy T đứng ở cổng, T yêu cầu chị H mở cửa để T vào nhà nói chuyện nhưng chị H không đồng ý. T túm tay trái chị H cắn 01 nhát nhưng không để lại thương tích, rồi T dùng tay trái rút trong người 01 con dao bấm bằng kim loại dài khoảng 20cm đâm nhiều nhát về phía chị H, trong đó có 01 nhát trúng vào lòng bàn tay phải chị H gây thương tích. Chị H bỏ chạy sang nhà hàng xóm là chị Phạm Thị C còn T bỏ đi. Sau đó, chị H được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện An Dương. Ngày 12 tháng 11 năm 2018 chị H có đơn khẩn cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn T về hành vi dùng ghế và dao gây thương tích đối với chị.

Bản kết luận giám định về thương tích số 633/2018/TgT ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Trung tâm pháp y thành phố Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Đỗ Thị H bị vết thương rách da ô mô cái tay phải và sang chấn xây xước dập da mặt sau cổ tay trái. Đã được điều trị tương đối ổn định. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do vết thương ô mô cái tay phải gây nên là 02%. Xây xước dập da nhẹ sau cổ tay trái không đủ lớn để đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Vết thương ô mô cái tay phải có đặc điểm do vật sắc hoặc sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.

Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát

viên bổ sung, sửa đổi một phần nội dung cáo trạng: Tại trang 2 của Cáo trạng xác định Nguyễn Văn T dùng tay phải rút dao khi gây thương tích đối với chị H nay sửa đổi lại là Nguyễn Văn T dùng tay trái rút dao gây thương tích đối với chị H; rút việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội có tính chất côn đồ" quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo vì tình tiết này đã được xác định là dấu hiệu định tội đối với bị cáo ở hai lần gây thương tích cho chị H; bổ sung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo vì trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh bị cáo có ông ngoại là liệt sỹ.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Bị cáo và chị Đỗ Thị H có quan hệ tình cảm và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017. Do không đồng ý chấm dứt quan hệ tình cảm với chị H nên bị cáo đã tìm gặp chị H nói chuyện, trong lúc nói chuyện với chị H, do không kìm chế được bản thân nên bị cáo đã dùng ghế gấp và dao bấm gây thương tích cho chị H như nội dung nêu trên. Bị cáo đồng ý bồi thường cho chị H số tiền 12.900.000đồng.

Lời khai của bị hại Đỗ Thị H xác định: Bị cáo Nguyễn Văn T là người dùng ghế gấp và dao bấm gây thương tích đối với chị như nội dung đã nêu ở trên. Tại phiên tòa bị hại H đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật và yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí điều trị thương tích và phục hồi sức khỏe gồm:

+ Tiền thuốc, tiền viện phí theo hóa đơn (trong 20 ngày nằm viện) là 8.900.000 đồng

+ Tiền mất thu nhập của bản thân là 300.000đồng x 20 ngày = 6.000.000đồng.

+ Chi phí đi lại, mất thu nhập của người chăm sóc là 150.000đồng x 20 ngày 3.000.000đồng.

+ Chi phí bồi dưỡng sức khỏe sau khi điều trị thương tích là 5.000.000đồng

Tổng số tiền là 22.900.000đồng, bị cáo đã bồi thường được 10.000.000đồng nay chị Hương yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền là 12.900.000đồng.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu lời luận tội đối với bị cáo đã phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 36 đến 42 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 590 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 12.900.000đồng; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên và nói lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: xét xử công bằng và xem xét đến hoàn cảnh gia đình cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về việc vắng mặt của người làm chứng: Tại phiên tòa người làm chứng Nguyễn Thanh H và Lê Hoài P đều vắng mặt, xét thấy, tại giai đoạn điều tra, chị H và chị P đã có lời khai nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng Nguyễn Thanh H và Lê Hoài P.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sửa đổi nội dung cáo trạng tại trang 2, xác định lại bị cáo dùng tay trái rút dao gây thương tích đối với chị Hương là phản ánh đúng hành vi khách quan của bị cáo khi gây thương tích cho chị Hương vào ngày 10 tháng 11 năm 2018. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiền hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định bị cáo có tội và tội danh:

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa về việc bị cáo dùng ghế gấp và dao bấm gây thương tích đối với chị Đỗ Thị H phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với các bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 539/2018/Tgt ngày 24 tháng 10 năm 2018 và số 633/2018/Tgt ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Trung tâm pháp y Hải Phòng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trong chuyện tình cảm giữa bị cáo và bị hại, bị cáo Nguyễn Văn T đã hai lần thực hiện hành vi gây thương tích đối với bị hại Đỗ Thị H, cụ thể: Lần thứ nhất vào khoảng 08 ngày 23 tháng 9 năm 2018 tại thôn T, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng bị cáo dùng ghế gấp làm bằng ống kim loại đập nhiều nhát vào đầu và người chị Đỗ Thị H; lần thứ hai vào lúc 15 giờ ngày 10 tháng 11 năm 2018 tại nhà chị Đỗ Thị H ở thôn H, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng bị cáo dùng dao bấm đâm vào tay phải chị Đỗ Thị H. Mỗi lần bị cáo gây thương tích đều làm tổn thương cơ thể chị H 02% và cả hai lần chị H đều có đơn đề nghị xử lý hình sự đối với bị cáo. Tuy mỗi lần bị cáo gây thương tích chỉ làm tổn thương cơ thể chị H 02% nhưng bị cáo đã dùng ghế và dao bấm gây thương tích đối với chị H, theo quy định của pháp luật ghế và dao được xác định là hung khí nguy hiểm; việc bị cáo gây thương tích đối với bị hại xuất phát từ những mâu thuẫn nhỏ trong chuyện tình cảm hàng ngày, cho thấy hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, coi thường các quy tắc xử xử trong cuộc sống và coi

thường pháp luật. Do vậy, hành vi bị cáo dùng ghế gấp và dao bấm gây thương tích đối với bị hại ở mỗi lần đều đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Bị cáo gây thương tích đối với bị hại Đỗ Thị H 02 lần và mỗi lần đều đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt là "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[5] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền được pháp luật bảo vệ về sức khỏe của người khác và gây mất trật tự trị an xã hội nên cần xử lý nghiêm.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên rút đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội có tính chất côn đồ" quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo với lý do, tình tiết này đã được xác định là dấu hiệu định tội ở hai lần bị cáo gây thương tích đối với bị hại là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tại bản án số 22/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2003 của Tòa án dân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[8] Bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông ngoại là liệt sỹ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

- Về hình phạt:

[9] Xét, bị cáo có một tiền án chưa được xóa không lấy đó làm bài học cho bản thân, nay chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong chuyện tình cảm với bị hại mà bị cáo đã hai lần dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích làm cho bị hại hoang mang lo sợ, gây mất trật tự an ninh địa phương, điều đó thể hiện bị cáo là người coi thường các quy tắc xử xự trong cuộc sống, không tôn trọng sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10] Tại phiên tòa, bị hại Đỗ Thị H trình bày đã chi phí điều trị thương tích do bị cáo gây ra hết số tiền là 22.900.000đồng, bị cáo đã bồi thường 10.000.000đồng, nay chị H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 12.900.000đồng, bị cáo đồng ý với yêu cầu bồi thường của bị hại. Xét thỏa thuận của bị cáo và bị hại về việc bồi thường thiệt hại là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 590 của Bộ luật Dân sự công nhận sự thỏa thuận trên, bị cáo phải bồi thường cho bị hại Đỗ Thị H số tiền 12.900.000đồng.

- Về vật chứng:

[11] Đối với 01 ghế gấp Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu tài sản chị Phạm Thị D là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 01 dao bấm bị cáo đã trả lại bạn (không rõ họ tên, địa chỉ) và không thu hồi được nên không xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo:

[12] Theo quy định của pháp luật bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội: "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự, công nhận sự thỏa thuận của bị hại và bị cáo về việc bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại: Bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho bị hại Đỗ Thị H số tiền 12.900.000đồng (Mười hai triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại Đỗ Thị H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 645.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 845.000đồng (Tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) án phí để nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện An Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng
- Phòng PV 27, PC 10 Công an T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Liên